HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Huế, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 175/2024/QH15 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 13638/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.

Chương I
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2022/NQ-HĐND NGÀY 14 THÁNG 7 NĂM 2022 QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (NAY LÀ THÀNH PHỐ HUẾ)

Điều 1. Sửa đổi điểm d, đ khoản 2 Điều 1

"d) Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố các môn văn hóa;

đ) Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tổ chức theo thẩm quyền."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2 Điều 3

"a) Mức chi cho công tác tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; thi tuyển sinh đầu cấp phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố các môn văn hóa; tập huấn các đội tuyển dự thi quốc gia; thi nghề phổ thông; hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi và tổng phụ trách đội giỏi thành phố; cuộc thi hùng biện tiếng Anh thành phố tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi cho các cuộc thi, hội thi, kỳ thi khác cấp thành phố; các cuộc thi, hội thi nằm trong nội dung hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học của ngành giáo dục sử dụng trong nguồn kinh phí sự nghiệp chung được ngân sách cân đối hằng năm: Được tính tối đa bằng 70% mức chi tương ứng tại Mục III của Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Riêng mức chi cho kiểm tra đánh giá năng lực đầu cấp cấp thành phố: Được tính tối đa bằng mức chi kỳ thi tuyển sinh đầu cấp phổ thông tại mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết này."

Điều 3. Sửa đổi điểm b số thứ tự thứ 8 mục I, điểm b số thứ tự thứ 9 mục II và số thứ 7 mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1000 đồng)	Ghi chú
I	**Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia**			
8	Các nhiệm vụ khác có liên quan			
b)	Chi công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi			
	Trưởng Đoàn Thanh tra, kiểm tra	người/ngày	400	
	Đoàn viên Thanh tra, kiểm tra	người/ngày	300	
	Thanh tra, kiểm tra viên độc lập	người/ngày	340	
II	**Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp phổ thông; thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố các môn văn hóa; tập huấn các đội tuyển dự thi quốc gia các môn văn hóa**			
9	Các nhiệm vụ khác có liên quan			
b)	Chi công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi			
	Trưởng Đoàn Thanh tra, kiểm tra	người/ngày	400	
	Đoàn viên Thanh tra, kiểm tra	người/ngày	300	
	Thanh tra, kiểm tra viên độc lập	người/ngày	340	

III	**Tổ chức thi nghề phổ thông, hội thi giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi cấp thành phố, cuộc thi hùng biện tiếng Anh cấp thành phố**			
7	Chi công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi			
	Trưởng Đoàn Thanh tra, kiểm tra	người/ngày	280	
	Đoàn viên Thanh tra, kiểm tra	người/ngày	210	
	Thanh tra, kiểm tra viên độc lập	người/ngày	240	

Điều 4. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ và điểm

1. Thay thế cụm từ "tỉnh Thừa Thiên Huế" bằng cụm từ "thành phố Huế" tại Điều 1.

2. Thay thế từ "tỉnh" bằng cụm từ "thành phố" tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 và tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND.

3. Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 3.

Chương II
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 16/2023/NQ-HĐND NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM 2023 QUY ĐỊNH MỨC CHI KINH PHÍ TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỚI, SÁCH GIÁO KHOA MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (NAY LÀ THÀNH PHỐ HUẾ)

Điều 5. Sửa đổi điểm a Điều 3

"a) Nguồn ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành (ngân sách thành phố bảo đảm đối với các đơn vị thuộc thành phố quản lý; ngân sách xã, phường bảo đảm đối với các đơn vị thuộc xã, phường quản lý). "

Điều 6. Sửa đổi số thứ tự thứ 1, 2 mục II; mục III; số thứ tự 1 mục VI Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
II	**Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng**		
1	Chi xây dựng phương án điều tra, khảo sát và lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát		
a)	Cơ quan điều tra, khảo sát thành phố	đồng/đợt	7.500.000 đồng
b)	Cơ quan điều tra, khảo sát xã, phường	đồng/đợt	2.000.000 đồng

2	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát		
a)	Cơ quan tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê thành phố	đồng/đợt	5.000.000 đồng
b)	Cơ quan tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê xã, phường	đồng/đợt	1.000.000 đồng
III	**Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng; chi thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; văn phòng phẩm, tài liệu, chi nước uống phục vụ lớp học và các chi phí khác liên quan đến việc tổ chức tập huấn bồi dưỡng**		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế
VI	**Chi tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng**		
1	Chi cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến): Thù lao, phụ cấp tiền ăn, chi phí thanh toán phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; tiền công cho nhân viên giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế

Điều 7. Thay thế một số từ, cụm từ

1. Thay thế từ "tỉnh" bằng cụm từ "thành phố" tại điểm c khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 1; khoản 1, khoản 2 Điều 4.

2. Thay thế cụm từ "tỉnh Thừa Thiên Huế" bằng cụm từ "thành phố Huế" tại Điều 2.

Chương III
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 29/2023/NQ-HĐND NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2023 QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN TRONG CÁC CUỘC THI, KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (NAY LÀ THÀNH PHỐ HUẾ)

Điều 8. Thay thế một số từ, cụm từ

1. Thay thế cụm từ "tỉnh Thừa Thiên Huế" bằng cụm từ "thành phố Huế" tại khoản 1 Điều 1.

2. Thay thế từ "tỉnh" bằng cụm từ "thành phố" tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 và khoản 1, khoản 2 Điều 6.

3. Thay thế cụm từ "Kỳ thi cấp tỉnh" bằng cụm từ "Kỳ thi cấp thành phố" tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND.

4. Thay thế cụm từ "Hội đồng nhân dân tỉnh" bằng cụm từ "Hội đồng nhân dân thành phố", cụm từ "ở trong tỉnh" bằng cụm từ "ở trong địa bàn thành phố", cụm từ "trên địa bàn tỉnh" bằng cụm từ "trên địa bàn thành phố", cụm từ "ở ngoại tỉnh" bằng cụm từ "ở tỉnh, thành phố khác" tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND.

Điều 9. Bãi bỏ khoản 3 Điều 3.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 11 năm 2026.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Như Điều 11;
- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố, UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT. HĐND, UBND các phường, xã;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến